

**ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH PHƯỚC
HUYỆN ỦY HỚN QUẢN**

*

Số 128 -KH/HU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Hớn Quản, ngày 4 tháng 6 năm 2019

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị Quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn 2045

Thực hiện Kế hoạch số 154-KH/TU ngày 25/02/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị Quyết số 23-NQ/TW ngày 23/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn 2045; Ban Thường vụ Huyện ủy Hớn Quản xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức triển khai, quán triệt và thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, chất lượng và hiệu quả nội dung Nghị Quyết số 23-NQ/TW ngày 23/3/2018 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 154-KH/TU ngày 25/02/2019 của Tỉnh ủy đến các cấp ủy đảng, chính quyền, các doanh nghiệp và nhân dân.

- Nâng cao nhận thức tầm quan trọng và quyết tâm hành động thống nhất của các cấp ủy đảng, chính quyền trong việc tổ chức thực hiện chính sách phát triển công nghiệp của tỉnh.

- Tăng cường, đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường, tập trung ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng, lợi thế của huyện như: Công nghiệp chế biến nông, lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng,... Bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa quy hoạch phát triển các ngành công nghiệp với quy hoạch phát triển các ngành kinh tế khác để hình thành các cụm công nghiệp, khu công nghiệp.

- Kết hợp hài hòa giữa phát triển công nghiệp theo chiều rộng và chiều sâu, chú trọng phát triển theo chiều sâu, tạo bước đột phá trong nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp huyện. Tận dụng tối đa lợi thế của huyện, khai thác thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 để phát triển nhanh, chuyên sâu một số ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh. Phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo là trung tâm; chú trọng phát triển công nghiệp sạch, xanh, thân thiện môi trường.

- Việc triển khai Nghị quyết số 23-NQ/TW; Kế hoạch số 154-KH/TU ngày 25/02/2019 của Tỉnh ủy phải được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của huyện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Phấn đấu đến năm 2030, huyện Hớn Quản cơ bản hoàn thành mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, có một số sản phẩm chủ lực công nghiệp chế biến có sức cạnh tranh cao, tham gia sâu vào chuỗi giá trị trong và ngoài nước.

- Tầm nhìn đến năm 2045, huyện Hớn Quản cơ bản trở thành huyện công nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu đến năm **2030**, tỷ trọng công nghiệp đạt từ **40% đến 45%**; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo đạt khoảng **30%**.

- Phấn đấu tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo đạt tối thiểu từ **40% đến 45%**.

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng công nghiệp đạt bình quân từ **10%/năm** trở lên (*năm 2018 là 10,24%*), trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo đạt bình quân từ **10% đến 12%/năm**.

- Phấn đấu tỷ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ từ **70% đến 80%**.

- Phấn đấu hoàn thiện và khai thác hiệu quả các khu công nghiệp, các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện theo quy hoạch.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chính sách phát triển công nghiệp

- Tổ chức quán triệt thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 154-KH/TU ngày 25/02/2019 của Tỉnh ủy đến các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, toàn thể cán bộ, đảng viên, các doanh nghiệp, hợp tác xã và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức và quyết tâm hành động trong tổ chức thực hiện chính sách phát triển công nghiệp.

- Tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức sâu sắc về các nội dung, quan điểm chỉ đạo của Đảng, các mục tiêu phát triển công nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Kịp thời quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện các chính sách phát triển công nghiệp một cách đồng bộ, đạt hiệu quả cao.

- Tuyên truyền, giáo dục, vận động, nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, tránh tư tưởng cục bộ, lợi ích nhóm, tư duy nhiệm kỳ... Phát hiện, cỗ vũ, biểu dương nhân tố mới và nhân rộng mô hình mới, cách làm hay, điển hình tiên tiến trong lĩnh vực phát triển công nghiệp.

2. Chuyển dịch cơ cấu, đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên, mũi nhọn

- Phối hợp rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển công nghiệp tích hợp trong quy hoạch tỉnh; cơ cấu lại ngành công nghiệp và phát triển kinh tế theo hướng tập trung, khai thác tiềm năng, lợi thế vùng nguyên liệu đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường, quốc phòng – an ninh; triển khai các chính sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, thân thiện môi trường, tạo nhiều việc làm cho lao động.

- Ưu tiên lựa chọn phát triển ngành công nghiệp có lợi thế về giao thông, kinh tế, tài nguyên, vùng nguyên liệu, lao động có khả năng trở thành động lực tăng trưởng. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu sản xuất công nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và mức độ chất xám cao. Đẩy nhanh tích hợp công nghệ thông tin và công nghệ tự động hóa trong sản xuất công nghiệp nhằm tạo ra các quy trình sản xuất thông minh, mô hình nhà máy thông minh.

- Lựa chọn một số ngành công nghiệp trọng điểm để ưu tiên phát triển theo hướng đáp ứng các nguyên tắc: Khai thác, phát huy được tiềm năng, lợi thế của huyện; có khả năng tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị, là nền tảng và có tác động lan tỏa đến các ngành kinh tế khác; ưu tiên sử dụng các công nghệ sạch, xanh, thân thiện với môi trường; tạo ra giá trị gia tăng cao, tạo nhiều việc làm cho lao động địa phương.

- Giai đoạn đến năm 2030, tập trung ưu tiên phát triển công nghiệp như: Công nghệ thông tin và viễn thông, công nghiệp điện tử theo hướng công nghệ cao, tiên tiến, đáp ứng được yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 nhằm tạo ra nền tảng công nghệ số cho các ngành công nghiệp khác; công nghiệp năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; năng lượng thông minh; công nghiệp chế biến, chế tạo phục vụ nông nghiệp đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc tế. Tiếp tục phát triển công nghiệp dệt may, da giày nhưng ưu tiên tập trung vào các khu tạo ra giá trị tăng cao gắn với quy trình sản xuất thông minh, tự động hóa. Ưu tiên phát triển một số ngành, lĩnh vực như: máy nông nghiệp, thiết bị nông nghiệp, thiết bị công trình, thiết bị công nghiệp, thiết bị điện, thiết bị y tế...

- Giai đoạn 2030-2045, tập trung ưu tiên phát triển công nghiệp điện tử, công nghệ thông tin; phát triển các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; công nghiệp

điện, công nghiệp dệt may, giày da áp dụng công nghệ kỹ thuật số, tự động hóa, thiết bị thông minh và vật liệu mới, công nghệ cao sinh học.

3. Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển công nghiệp

- Đảm bảo ổn định chính trị, kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư, đẩy mạnh tín dụng hỗ trợ, khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp có giá trị tăng cao, các ngành công nghiệp ưu tiên, mũi nhọn, công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp tạo nhiều việc làm cho lao động.

- Triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi đầu tư phát triển công nghiệp phụ trợ, nâng cao khả năng tiếp cận tài chính, tín dụng đối với doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hợp tác xã, các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, kiến nghị nghị xóa bỏ các rào cản, bất bình đẳng trong tiếp cận tài chính, tín dụng của các doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện chính sách miễn, giảm thuế ở mức hợp lý, phù hợp với cách ngành công nghiệp ưu tiên, mũi nhọn, các ngành công nghiệp thông minh. Đẩy nhanh kết nối liên thông giữa quản lý thuế và hải quan, giữa các cơ quan có liên quan theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Triển khai hướng dẫn áp dụng hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn phù hợp để bảo vệ sản xuất và người tiêu dùng.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghiệp, đảm bảo môi trường sản xuất kinh doanh lành mạnh.

4. Đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp công nghiệp

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách nâng cao năng lực công nghệ, quản trị cho các doanh nghiệp công nghiệp; khuyến khích, hỗ trợ hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn, các tập đoàn kinh tế thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp; khuyến khích phát triển các doanh nghiệp công nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, các doanh nghiệp, tổ chức dịch vụ tư vấn phát triển công nghiệp; hỗ trợ phát triển các nhà cung ứng trong các ngành công nghiệp ưu tiên, mũi nhọn.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư trong nước, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào công nghiệp, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, điện tử, năng lượng tái tạo. Định hướng lựa chọn và khuyến khích dự án FDI vào các ngành công nghiệp đến năm 2030 theo hướng: ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ cao, mới, sạch, tiết kiệm, sử dụng nhiều nguyên liệu của huyện, tỉnh, phụ kiện trong

nước, sử dụng nhiều lao động địa phương, có cam kết chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực tại chỗ, liên doanh, liên kết sản xuất với các doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Công khai danh mục dự án thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp.

5. Phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển nhân lực công nghiệp, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- Sắp xếp, cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo của huyện nhằm từng bước tạo nguồn nhân lực công nghiệp có khả năng tiếp cận các công nghệ sản xuất mới. Triển khai mô hình đào tạo về khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học, ngoại ngữ, tin học ngay từ chương trình giáo dục phổ thông. Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo công nhân kỹ thuật và công nghệ cao, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, đào tạo với hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động. Triển khai thực hiện các chính sách thu hút nhân tài có trình độ kỹ thuật chuyên môn cao, có năng lực đổi mới sáng tạo.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân có trình độ chuyên môn cao, kỹ năng quản lý, quản trị hiện đại, có đạo đức kinh doanh và tinh thần trách nhiệm đối với quốc gia, dân tộc, địa phương.

- Định hướng, triển khai các chính sách hỗ trợ chuyển dịch lao động nông nghiệp sang lao động công nghiệp; xây dựng đội ngũ lao động có ý thức kỷ luật, tay nghề cao, có trình độ chuyên môn, năng lực tiếp thu, áp dụng công nghệ mới, lao động năng suất cao, chất lượng, hiệu quả.

6. Triển khai tốt chính sách khoa học và công nghệ cho phát triển công nghiệp

- Phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình như: Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020, Chương trình quốc gia nâng cao năng suất và chất lượng hàng hóa, sản phẩm của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020; Đề án ứng dụng khoa học công nghệ trong quá trình tái cơ cấu ngành công thương giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Phối hợp triển khai hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học – công nghệ vào sản xuất, xác định doanh nghiệp là lực lượng quan trọng, là trung tâm trong phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ. Tăng cường hợp tác trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, mua bán chuyển giao các sản phẩm công nghệ.

- Kiểm soát chặt chẽ công nghệ đối với các ngành công nghiệp, tranh thủ công nghệ tiên tiến, đi tắt, đón đầu, tận dụng tối đa lợi thế lao động của địa phương và khai thác có hiệu quả năng lực sản xuất hiện có; quản lý chặt chẽ thiết bị thiết bị công nghệ công nghiệp, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

- Phối hợp hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp khoa học công nghệ trong công nghiệp.

7. Triển khai thực hiện tốt chính sách tài nguyên, khoáng sản và chính sách bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu trong quá trình phát triển công nghiệp

- Tổ chức thực hiện hiệu quả quy hoạch, kế hoạch quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản. Chỉ cho phép áp dụng các công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản hiện đại, tiết kiệm, bảo vệ môi trường, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội bền vững. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai thuận lợi, theo cơ chế thị trường và phù hợp với quy hoạch.

- Triển khai thực hiện lồng ghép các yêu cầu biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường trong quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển công nghiệp. Ưu tiên, khuyến khích các dự án đầu tư sử dụng tiết kiệm năng lượng, tài nguyên môi trường, cương quyết không đánh đổi môi trường với tăng trưởng công nghiệp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Khuyến khích phát triển các cơ sở công nghiệp ít gây ô nhiễm môi trường, đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường.

8. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong xây dựng và triển khai thực hiện chính sách phát triển công nghiệp

- Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền về vai trò và nội dung của chính sách công nghiệp trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Xác định xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách công nghiệp là một trong những nội dung lãnh đạo quan trọng của cấp ủy đảng, chính quyền. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển công nghiệp với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp, bảo đảm tập trung, thông suốt, hiệu quả, có phân công, phân cấp rõ ràng. Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh trong hoạch định và thực thi chính sách đảm bảo hiệu quả, thống nhất.

- Mở rộng sự tham gia có hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyên, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội – nghề nghiệp, các đối tượng chịu sự tác động của chính sách vào quá trình hoạch định và giám sát thực thi chính sách công nghiệp. Kiên quyết chống lợi ích nhóm, quan hệ thân hữu, tham nhũng, lãng phí trong thực thi chính sách phát triển cộng nghiệp trên địa bàn huyên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy và tình hình thực tiễn, UBND huyên xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch có hiệu quả.

2. Các cấp ủy trực thuộc, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy về triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình.

3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp Đài Truyền Thanh - Truyền hình huyên xây dựng kế hoạch tuyên truyền việc nghiên cứu, quán triệt và tổ chức thực hiện Kế hoạch này, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội để thực hiện có hiệu quả.

4. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy viên chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

5. Giao UBND huyên phối hợp UBKT Huyện ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết; định kỳ sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch này, báo cáo kết quả với Ban thường vụ Huyện ủy.

Nơi nhận:

- TT.Tỉnh ủy,
- Ban cán sự Đảng UBND tỉnh,
- TT.HĐND, UBND huyên,
- Các ban Đảng Huyện ủy,
- MTTQ, các đoàn thể CT-XH huyên,
- Các đảng ủy, chi bộ trực thuộc,
- Các đ/c HUV,
- VPHU (TH),
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Thị Xuân Hòa